TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 3 - 2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chỉnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nhòng.

Ông Nguyễn Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa: Ông Phạm văn Nguyện – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 và Quyết định Hoãn phiên toà số 04/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Văn T, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị H, sinh năm 19xx; ĐKTT: Thôn Đ, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn G, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn anh Vũ Văn T trình bày: Anh T và chị H tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 24/4/2013.

Sau khi kết hôn, vợ cH chung sống hoà thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ cH không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xung

đột va chạm với nhau. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên từ tháng 6 năm 2014 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn G, xã Đ ở. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không qua lại với nhau nữa. Nay anh T xác nhận: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể đoàn tụ được với nhau, do vậy anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị H.

Về con chung: Vợ cH không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ cH không có tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 16 tháng 12 năm 2021, bà Phạm Thị H T (mẹ chị H) trình bày: Chị H và anh T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên căng thẳng bất hoà. Từ tháng 6 năm 2014, chị H đã về nhà bà T ở thôn G, xã Đ ở, từ đó đến nay vợ cH sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Hiện tại chị H đang có công việc xa nhà và do dịch bệnh nên H ít khi về nhà. Bà T đã thông báo cho chị H biết việc anh T có đơn xin ly hôn đang được Toà án thụ lý giải quyết thì chị H có ý kiến nhất trí ly hôn với anh T, do vậy bà T đề nghị Toà án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị H. Chị H và anh T không có con chung và tài sản chung. Các văn bản tố tụng Toà án gửi cho chị H, bà T nhận thay sau đó thông báo lại cho chị H biết, chị H đều không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án thu thập đã thể hiện mâu thuẫn vợ cH đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Vũ Văn T được ly hôn với chị Trần Thị H.

Về án phí: anh Vũ Văn T phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: anh Vũ Văn T có yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị H, nơi cư trú tại: Thôn G, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân

sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Bị đơn chị Trần Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa anh Vũ Văn T và chị Trần Thị H tuân thủ đúng quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ cH giữa anh T và chị H đã trầm trọng, hai người đã có thời gian dài sống ly thân mỗi người một nơi cho thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Vũ Văn T được ly hôn với chị Trần Thị H.

[4] Về con chung: Anh T và chị H không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Vũ Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T được ly hôn với chị Trần Thị H.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Văn T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này anh T đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006062 ngày 07 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: T hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng;
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện T;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Chỉnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Nhòng **Nguyễn Hữu Bình** **Nguyễn Văn Chỉnh**